

ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI CÔNG TY CHO VAY NGANG HÀNG THEO PHÁP LUẬT VƯƠNG QUỐC ANH VÀ KINH NGHIỆM THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

BÙI SỸ THÁI

Học viên cao học Khoa Luật Kinh tế - Trường Đại học Luật Hà Nội

Master's Student, Faculty of Economic Law, Hanoi Law University

Công ty TNHH MTV Đầu tư Đại An

Dai An Investment One Member Company Limited

E-mail: Sythai.law@gmail.com

Ngày nhận bài: 28/7/2026

Ngày sửa bài: 6/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 12/8/2026

Tóm tắt:

Cho vay ngang hàng (CVNH) là mô hình Fintech phát triển nhanh nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với nhà đầu tư và thị trường tài chính. Trên cơ sở phân tích pháp luật Vương quốc Anh, bài viết làm rõ khái niệm điều kiện gia nhập thị trường đối với công ty CVNH và các yêu cầu để được Cơ quan Quản lý Tài chính Anh (FCA) cấp phép hoạt động, bao gồm tư cách pháp lý, giấy phép hoạt động, nguồn lực tài chính tối thiểu, năng lực quản lý điều hành và cơ chế bảo đảm hoạt động liên tục của nền tảng. Từ đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về cơ chế cấp phép, địa vị pháp lý và điều kiện gia nhập thị trường đối với công ty CVNH.

Từ khóa: cho vay ngang hàng; P2P Lending; điều kiện gia nhập thị trường; Vương quốc Anh

Market entry conditions for peer-to-peer lending companies under United Kingdom law and lessons for Vietnam

Abstract:

Peer-to-peer lending (P2P lending) is a rapidly growing FinTech model that creates new financing opportunities but also poses risks to investors and financial markets. Based on an analysis of United Kingdom law, this study clarifies market entry conditions for P2P lending companies and examines the requirements for authorization by the Financial Conduct Authority (FCA). These include legal status, operating authorization, minimum financial resources, managerial and governance competence, risk assessment and information transparency, and arrangements to ensure platform continuity. Drawing on the UK experience, the study proposes recommendations for Vietnam concerning specialized licensing mechanisms, the legal status of P2P lending companies, financial-capacity requirements, governance standards, and wind-down arrangements. These recommendations aim to establish a risk-based regulatory framework while supporting FinTech innovation and protecting market participants.

Keywords: peer-to-peer lending, P2P lending, market entry conditions, United Kingdom

1. Đặt vấn đề

Cho vay ngang hàng (Peer-to-Peer Lending - P2P Lending, sau đây gọi tắt là CVNH) là một trong những mô hình công nghệ tài chính có tốc độ phát triển rất nhanh. Thông qua nền tảng công nghệ số, công ty CVNH thực hiện chức năng kết nối trực tiếp giữa bên cho vay và bên vay mà không thực hiện hoạt động nhận tiền gửi hoặc cấp tín dụng bằng nguồn vốn của chính mình.[1] Mô hình này góp phần mở rộng khả năng gia nhập tín dụng, giảm chi phí giao dịch và thúc đẩy tài chính toàn diện.[2]

Tuy nhiên, thực tiễn phát triển của thị trường CVNH tại nhiều quốc gia cho thấy hoạt động này tiềm ẩn nhiều rủi ro như gian lận tài chính, bất cân xứng thông tin, xâm phạm dữ liệu cá nhân, rửa tiền, cũng như rủi ro phát sinh từ chính sự đổ vỡ của nền tảng trung gian.[3] Do đó, thay vì chỉ tập trung kiểm soát hoạt động sau khi doanh nghiệp đi vào vận hành, nhiều quốc gia đã lựa chọn cách gia nhập quản lý từ giai đoạn gia nhập thị trường thông qua cơ chế cấp phép và các điều kiện gia nhập thị trường.

Vương quốc Anh là một trong những quốc gia tiên phong xây dựng khuôn khổ pháp lý chuyên biệt đối với CVNH. Hoạt động vận hành nền tảng CVNH được đặt dưới sự quản lý của Cơ quan Quản lý Tài chính Anh (Financial Conduct Authority, viết tắt là FCA), với hệ thống điều kiện cấp phép tương đối toàn diện, bao gồm yêu cầu về tư cách pháp lý, năng lực tài chính, hệ thống quản trị, quản lý rủi ro và phương án xử lý khi nền tảng ngừng hoạt động.

Trong khi đó, tại Việt Nam, mặc dù Nghị định số 94/2025/NĐ-CP đã thiết lập cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với hoạt động CVNH, nhưng đến nay vẫn chưa có cơ chế cấp phép chính thức cũng như hệ thống điều kiện gia nhập thị trường áp dụng chung cho các doanh nghiệp cung cấp nền tảng CVNH. Vì vậy, việc nghiên cứu kinh nghiệm của Vương quốc Anh có ý nghĩa tham khảo quan trọng đối với quá trình hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý luận về điều kiện gia nhập thị trường đối với công ty cho vay ngang hàng

CVNH là mô hình kết nối trực tiếp giữa bên có nhu cầu vay vốn và bên có nguồn vốn thông qua nền tảng công nghệ do doanh nghiệp vận hành.[4] Mặc dù doanh nghiệp cung cấp nền tảng CVNH không trực tiếp sử dụng nguồn vốn của mình để cấp tín dụng, nhưng lại tham gia vào quá trình kết nối giao dịch, xử lý dữ liệu khách hàng, đánh giá tín dụng và hỗ trợ thực hiện các khoản vay. Vì vậy, hoạt động của doanh nghiệp này có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người vay, nhà đầu tư và sự ổn định của thị trường tài chính.

Từ góc độ pháp lý, điều kiện gia nhập thị trường được hiểu là các giới hạn hoặc yêu cầu do pháp luật đặt ra mà chủ thể kinh doanh phải đáp ứng trước khi được tham gia vào một lĩnh vực kinh doanh nhất định.[5] Đối với công ty CVNH, các điều kiện này thường bao gồm yêu cầu về tư cách pháp lý, cơ chế cấp phép, năng lực tài chính, năng lực quản trị và các điều kiện cần thiết khác nhằm bảo đảm doanh nghiệp có đủ khả năng cung cấp dịch vụ một cách an toàn và minh bạch.

Việc đặt ra điều kiện gia nhập thị trường đối với công ty CVNH xuất phát từ ba lý do cơ bản. Thứ nhất, bảo vệ người sử dụng dịch vụ trước tình trạng bất cân xứng thông tin giữa người vay, nhà đầu tư và doanh nghiệp vận hành nền tảng.[6] Thứ hai, bảo đảm an toàn thị trường tài chính thông qua việc sàng lọc các doanh nghiệp không đủ năng lực trước khi tham gia thị trường. Thứ ba, tạo cơ sở cho cơ quan quản lý thực hiện hoạt động giám sát đối với các mô hình Fintech có mức độ rủi ro cao. Chính vì vậy, nhiều quốc gia hiện nay đã chuyển từ mô hình quản lý hậu kiểm sang thiết lập cơ chế cấp phép và điều kiện gia nhập thị trường đối với doanh nghiệp CVNH ngay từ giai đoạn đầu hoạt động (tiền kiểm).[7]

3. Điều kiện gia nhập thị trường đối với công ty cho vay ngang hàng theo pháp luật Vương quốc Anh

Vương quốc Anh là một trong những quốc gia đầu tiên xây dựng khuôn khổ pháp lý chuyên biệt đối với hoạt động CVNH.[8] Khác với nhiều quốc gia chỉ quản lý hoạt động này thông qua các quy định chung về doanh nghiệp hoặc dịch vụ tài chính, Anh xác định hoạt động vận hành nền tảng CVNH là một hoạt động tài chính được quản lý và đặt dưới sự giám sát của Cơ quan Quản lý Tài chính Vương quốc Anh (Financial Conduct Authority - FCA).[9]

3.1. Điều kiện về tư cách pháp lý và giấy phép hoạt động

Cơ sở pháp lý quan trọng nhất điều chỉnh điều kiện gia nhập thị trường của doanh nghiệp CVNH tại Vương quốc Anh là Điều 36H của The Financial Services and Markets Act 2000 (Regulated Activities) Order 2001 (RAO 2001). Theo quy định này, hoạt động “operating an electronic system in relation to lending” (vận hành hệ thống điện tử phục vụ hoạt động cho vay) được xác định là hoạt động tài chính thuộc phạm vi quản lý của FCA. Vì vậy, doanh nghiệp chỉ được phép cung cấp dịch vụ CVNH sau khi được FCA cấp phép theo quy định của Financial Services and Markets Act 2000.

Khi xem xét hồ sơ cấp phép, FCA không chỉ đánh giá tư cách pháp lý của doanh nghiệp mà còn xem xét tính khả thi của mô hình kinh doanh, nguồn lực tài chính, cơ cấu tổ chức, năng lực và tính phù hợp của đội ngũ quản lý, hệ thống kiểm soát nội bộ, khả năng tuân thủ pháp luật cũng như các biện pháp bảo vệ khách hàng.[10] Doanh nghiệp phải chứng minh có kế hoạch kinh doanh rõ ràng, khả năng vận hành nền tảng an toàn và nguồn lực đủ để thực hiện hoạt động một cách thận trọng, hiệu quả và liên tục.

Có thể thấy pháp luật Vương quốc Anh thiết lập cơ chế tiền kiểm thông qua việc cấp phép bởi FCA - cơ quan quản lý chuyên trách đối với các hoạt động dịch vụ tài chính. Việc FCA trực tiếp xem xét hồ sơ cấp phép và thực hiện hoạt động giám sát trong suốt quá trình hoạt động giúp bảo đảm doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu về năng lực tài chính, quản trị, kiểm soát nội bộ và bảo vệ khách hàng. Trong khi đó, tại Việt Nam, việc chưa xác định rõ cơ quan quản lý chuyên ngành đối với hoạt động CVNH dẫn đến tình trạng phân tán trong quản lý, thiếu cơ chế giám sát thường xuyên và chưa có hệ thống tiêu chuẩn thống nhất áp dụng đối với doanh nghiệp cung cấp nền tảng CVNH.[11]

3.2. Điều kiện về năng lực tài chính tối thiểu

Bên cạnh yêu cầu về giấy phép, FCA còn đặt ra các yêu cầu cụ thể về năng lực tài chính đối với doanh nghiệp CVNH.

Theo IPRU-INV 12.2.6 FCA Handbook, doanh nghiệp vận hành nền tảng CVNH phải duy trì nguồn lực tài chính tối thiểu bằng mức cao hơn giữa:

- 50.000 bảng Anh; hoặc
- Mức vốn được tính theo tỷ lệ giá trị các khoản vay đang được kết nối trên nền tảng.

Công thức tính mức vốn duy trì được quy định tại IPRU-INV 12.2.4 FCA Handbook như sau:

- 0,2% đối với 50 triệu bảng Anh đầu tiên;
- 0,15% đối với 200 triệu bảng Anh tiếp theo;
- 0,1% đối với 250 triệu bảng Anh tiếp theo;
- 0,05% đối với phần giá trị vượt quá 500 triệu bảng Anh.

Quy định này cho thấy FCA không chỉ kiểm soát điều kiện gia nhập thị trường tại thời điểm cấp phép mà còn kiểm soát khả năng duy trì hoạt động của doanh nghiệp xuyên suốt quá trình kinh doanh. Đối với

doanh nghiệp mới thành lập hoặc có quy mô hoạt động nhỏ, ngưỡng tối thiểu 50.000 bảng Anh đóng vai trò như một điều kiện tài chính ban đầu nhằm bảo đảm doanh nghiệp có đủ nguồn lực để vận hành nền tảng và thực hiện các nghĩa vụ đối với khách hàng.[12] Khi quy mô hoạt động tăng lên, yêu cầu về nguồn lực tài chính cũng tăng tương ứng với tổng giá trị các khoản vay đang được kết nối trên nền tảng.

Xét về bản chất, yêu cầu này không nhằm bảo đảm khả năng thanh toán các khoản vay như quy định về vốn tự có đối với ngân hàng, bởi doanh nghiệp CVNH không trực tiếp sử dụng vốn của mình để cấp tín dụng và cũng không nhận tiền gửi từ công chúng.[13] Thay vào đó, nguồn lực tài chính tối thiểu được thiết kế nhằm bảo đảm doanh nghiệp có đủ khả năng duy trì hoạt động, khắc phục sự cố vận hành, thực hiện các nghĩa vụ pháp lý và bảo vệ quyền lợi của khách hàng khi phát sinh rủi ro. Điều này phản ánh quan điểm của pháp luật Anh rằng rủi ro lớn nhất của mô hình CVNH không nằm ở hoạt động cấp tín dụng mà nằm ở sự đổ vỡ hoặc ngừng hoạt động của chính nền tảng trung gian.

Từ góc độ quản lý nhà nước, mức độ yêu cầu về nguồn lực tài chính được xác định tương ứng với quy mô hoạt động và mức độ ảnh hưởng của doanh nghiệp đối với thị trường. Cách gia nhập này vừa bảo đảm an toàn cho người sử dụng dịch vụ, vừa tránh tạo ra rào cản gia nhập thị trường quá lớn đối với các doanh nghiệp Fintech mới thành lập. So với cơ chế vốn pháp định cố định, mô hình của Vương quốc Anh có tính linh hoạt cao hơn và phản ánh sát hơn mức độ rủi ro thực tế của hoạt động CVNH.

3.3. Điều kiện về năng lực quản lý và điều hành doanh nghiệp

Trong quá trình xem xét hồ sơ xin cấp phép, FCA đánh giá tính phù hợp của đội ngũ quản lý và điều hành doanh nghiệp thông qua tiêu chuẩn “fit and proper”[14] (tính phù hợp và đủ năng lực để đảm nhiệm chức vụ). Theo FCA Handbook, việc đánh giá này chủ yếu dựa trên ba nhóm tiêu chí gồm: (1) sự trung thực, liêm chính và uy tín (honesty, integrity and reputation); (2) năng lực, kiến thức và khả năng thực hiện nhiệm vụ (competence and capability); và (3) sự lành mạnh về tài chính (financial soundness).[15] Doanh nghiệp phải chứng minh người quản lý, điều hành có trình độ chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm quản lý cần thiết và đáp ứng các tiêu chuẩn về tính liêm chính, đạo đức nghề nghiệp cũng như lịch sử tuân thủ pháp luật. FCA đã ban hành bộ tiêu chuẩn FIT The Fit and Proper test for Approved Persons để đánh giá năng lực của người quản lý. Thông qua tiêu chuẩn FIT, khi đánh giá các ứng cử viên, FCA sẽ xem xét kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của cá nhân đối với vị trí dự kiến đảm nhiệm; đồng thời đánh giá các yếu tố liên quan đến tiền án, tiền sự, lịch sử tuân thủ pháp luật, hành vi nghề nghiệp, uy tín cá nhân và tình trạng tài chính của người đó.

Có thể thấy, pháp luật Anh không chỉ kiểm soát tư cách pháp lý của doanh nghiệp mà còn kiểm soát chất lượng của chủ thể quản lý doanh nghiệp. Năng lực và tính liêm chính của đội ngũ quản lý là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ an toàn của nền tảng CVNH và khả năng bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

Cách gia nhập này cho thấy, pháp luật Anh xem năng lực quản trị là một yếu tố cấu thành an toàn tài chính của doanh nghiệp CVNH. Việc thẩm định người quản lý trước khi cấp phép giúp hạn chế nguy cơ doanh nghiệp được điều hành bởi các cá nhân có tiền sử vi phạm pháp luật, thiếu kinh nghiệm quản lý hoặc không đủ năng lực kiểm soát rủi ro. Qua đó, cơ chế cấp phép không chỉ thực hiện chức năng sàng lọc doanh nghiệp mà còn góp phần bảo vệ nhà đầu tư và nâng cao tính ổn định của thị trường CVNH.

3.4. Điều kiện về đánh giá rủi ro và minh bạch thông tin

Một trong những điểm đặc thù của pháp luật Anh là FCA không chỉ yêu cầu doanh nghiệp được cấp phép mà còn yêu cầu doanh nghiệp phải chứng minh khả năng đánh giá và kiểm soát rủi ro ngay từ giai đoạn xin cấp phép.

Theo COBS 18 FCA Handbook, doanh nghiệp phải công bố cho nhà đầu tư thông tin về phạm vi thẩm định người vay, phương pháp đánh giá rủi ro tín dụng, tiêu chí xác định người vay đủ điều kiện tham gia nền tảng, vai trò của doanh nghiệp trong việc xác định lãi suất khoản vay và quy trình xử lý các khoản vay chậm trả hoặc mất khả năng thanh toán. Đồng thời, doanh nghiệp phải cung cấp thông tin về lãi suất, thời hạn khoản vay, lợi nhuận dự kiến, chi phí liên quan, các nhóm rủi ro và mức lợi nhuận thực tế có thể đạt được sau khi tính đến tỷ lệ nợ xấu, phí và nghĩa vụ thuế.

Bên cạnh đó, FCA yêu cầu mọi thông tin và hoạt động quảng bá đầu tư phải bảo đảm nguyên tắc “fair, clear and not misleading”[16] (công bằng, rõ ràng và không gây hiểu nhầm). Theo đó, doanh nghiệp không được che giấu, làm giảm mức độ hoặc trình bày sai lệch các rủi ro liên quan đến khoản đầu tư khi giới thiệu sản phẩm cho khách hàng.

Các quy định này không chỉ nhằm bảo vệ nhà đầu tư sau khi doanh nghiệp đi vào hoạt động mà còn là căn cứ để FCA đánh giá năng lực vận hành của doanh nghiệp trước khi cấp phép. Thông qua việc xem xét quy trình đánh giá rủi ro, cơ chế công bố thông tin và khả năng bảo vệ nhà đầu tư, FCA có thể xác định liệu doanh nghiệp có đủ năng lực cung cấp dịch vụ CVNH một cách an toàn và minh bạch hay không. Điều này cho thấy, pháp luật Anh gia nhập hoạt động CVNH theo hướng kiểm soát rủi ro của nền tảng ngay từ giai đoạn gia nhập thị trường, thay vì chỉ tập trung vào điều kiện về vốn hoặc tư cách pháp lý của doanh nghiệp.

3.5. Điều kiện về phương án xử lý khi nền tảng ngừng hoạt động

Một trong những yêu cầu đặc thù của pháp luật Anh là doanh nghiệp CVNH phải xây dựng cơ chế xử lý trong trường hợp nền tảng ngừng hoạt động (wind-down arrangements). Theo COBS 18.12.28 FCA Handbook, doanh nghiệp phải thông báo cho nhà đầu tư về các biện pháp được thiết lập theo SYSC 4.1.8AR nhằm bảo đảm các khoản vay được kết nối trên nền tảng vẫn tiếp tục được quản lý và thực hiện theo đúng các điều khoản đã cam kết nếu doanh nghiệp ngừng vận hành hệ thống điện tử cho vay. Trường hợp có chủ thể khác tiếp nhận việc quản lý các khoản vay, doanh nghiệp phải xác định rõ danh tính của chủ thể đó, phương thức quản lý tiền của khách hàng và tình trạng cấp phép của chủ thể tiếp nhận. Đồng thời, doanh nghiệp phải giải thích cho nhà đầu tư các rủi ro có thể phát sinh khi nền tảng ngừng hoạt động.

Quy định này cho thấy, FCA không xem việc nền tảng chấm dứt hoạt động là một rủi ro phát sinh sau khi doanh nghiệp gia nhập thị trường mà là một rủi ro cần được dự liệu ngay từ giai đoạn cấp phép. Do đó, doanh nghiệp phải chứng minh trước với FCA, họ có đủ cơ chế, nguồn lực và phương án tổ chức để bảo đảm các khoản vay tiếp tục được quản lý ngay cả khi bản thân doanh nghiệp mất khả năng hoạt động. Đây là điểm khác biệt đáng chú ý so với cách gia nhập truyền thống trong pháp luật doanh nghiệp, khi việc giải thể hoặc chấm dứt hoạt động thường chỉ được xử lý khi sự kiện đã phát sinh.

Yêu cầu này xuất phát từ thực tiễn nhiều nền tảng CVNH tại Anh gặp khó khăn tài chính hoặc rút khỏi thị trường trong giai đoạn phát triển nhanh của ngành. Rủi ro đối với nhà đầu tư không chỉ đến từ việc người vay không trả được nợ mà còn đến từ khả năng đổ vỡ của chính nền tảng trung gian. Vì vậy, việc yêu cầu doanh nghiệp xây dựng kế hoạch chấm dứt hoạt động ngay từ giai đoạn gia nhập thị trường góp phần bảo đảm tính liên tục của các khoản vay, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và duy trì niềm tin đối với thị trường CVNH.

4. Kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam về điều kiện gia nhập thị trường đối với công ty cho vay ngang hàng

Nghiên cứu pháp luật Vương quốc Anh cho thấy, điều kiện gia nhập thị trường đối với công ty CVNH không được xây dựng theo hướng quản lý doanh nghiệp như tổ chức tín dụng mà theo hướng quản lý dựa

trên rủi ro của hoạt động nền tảng.[17] Đây là kinh nghiệm có giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng khuôn khổ pháp lý chính thức cho hoạt động CVNH.

Thứ nhất, cần xây dựng cơ chế cấp phép chuyên biệt đối với công ty CVNH

Pháp luật Anh xác định hoạt động vận hành hệ thống điện tử phục vụ hoạt động cho vay là một hoạt động tài chính được quản lý và doanh nghiệp chỉ được cung cấp dịch vụ sau khi được FCA cấp phép. Cách gia nhập này cho phép cơ quan quản lý sàng lọc doanh nghiệp ngay từ giai đoạn gia nhập thị trường thay vì chỉ xử lý khi vi phạm đã xảy ra.

Trong khi đó, tại Việt Nam, doanh nghiệp cung cấp nền tảng CVNH hiện chủ yếu được thành lập theo quy định chung của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và chưa phải xin giấy phép hoạt động chuyên ngành. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc nhận diện chủ thể, xác định phạm vi hoạt động và thực hiện giám sát nhà nước. Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CVNH đăng ký dưới các ngành nghề kinh doanh thông thường như phát triển phần mềm, tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư hoặc tư vấn tài chính.[18] Việc thiếu một cơ chế pháp lý riêng khiến cơ quan quản lý gặp khó khăn trong việc phân biệt giữa các nền tảng CVNH hoạt động đúng bản chất với các tổ chức lợi dụng mô hình công nghệ để thực hiện các hoạt động cho vay có dấu hiệu biến tướng, thu phí bất hợp lý hoặc liên kết với hoạt động tín dụng đen. Thực trạng này không chỉ làm gia tăng rủi ro đối với người vay và nhà đầu tư mà còn ảnh hưởng đến tính minh bạch và uy tín của thị trường CVNH.

Vì vậy, Việt Nam cần nghiên cứu xây dựng cơ chế cấp phép riêng đối với công ty CVNH. Cơ chế này cần gắn với các điều kiện về vốn, quản trị, công nghệ, quản lý rủi ro và bảo vệ khách hàng nhằm bảo đảm chỉ những chủ thể đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn mới được tham gia cung cấp dịch vụ CVNH trên thị trường. Tuy nhiên, giấy phép này không nên được thiết kế theo mô hình giấy phép thành lập tổ chức tín dụng. Bản chất của công ty CVNH là doanh nghiệp cung cấp nền tảng kết nối tín dụng chứ không phải chủ thể nhận tiền gửi hoặc cấp tín dụng bằng nguồn vốn của mình. Do đó, việc áp dụng các điều kiện tương tự ngân hàng có thể làm gia tăng chi phí gia nhập thị trường và cản trở đổi mới sáng tạo, không phản ánh đúng bản chất của mô hình CVNH.

Thứ hai, cần thiết lập yêu cầu về năng lực tài chính tối thiểu phù hợp với quy mô hoạt động

Một trong những điểm đáng chú ý của pháp luật Anh là không áp dụng vốn pháp định cố định ở mức cao mà quy định nguồn lực tài chính tối thiểu gắn với quy mô hoạt động thực tế của nền tảng. Doanh nghiệp phải duy trì mức vốn tối thiểu 50.000 bảng Anh hoặc mức vốn được tính theo tỷ lệ giá trị các khoản vay đang được quản lý, tùy theo mức nào cao hơn.

Kinh nghiệm này cho thấy, mục tiêu của yêu cầu vốn không phải nhằm hạn chế gia nhập thị trường mà nhằm bảo đảm doanh nghiệp có đủ khả năng duy trì hoạt động và xử lý các rủi ro phát sinh.

Đối với Việt Nam, khi xây dựng khuôn khổ pháp lý chính thức, cần nghiên cứu quy định mức năng lực tài chính tối thiểu đối với công ty CVNH. Tuy nhiên, mức vốn này nên được xác định trên cơ sở quy mô hoạt động, số lượng giao dịch hoặc dư nợ kết nối trên nền tảng thay vì áp dụng một mức vốn pháp định quá cao cho mọi doanh nghiệp.

Thứ ba, cần xác định rõ địa vị pháp lý của công ty CVNH

Kinh nghiệm của Anh cho thấy việc xác định rõ địa vị pháp lý của doanh nghiệp là tiền đề để thiết kế các điều kiện gia nhập thị trường phù hợp. Pháp luật Anh không coi doanh nghiệp CVNH là ngân hàng nhưng cũng không xem đây đơn thuần là doanh nghiệp công nghệ. Thay vào đó, doanh nghiệp CVNH được xác định là chủ thể cung cấp dịch vụ tài chính đặc thù và chịu sự quản lý của FCA.

Trong khi đó, tại Việt Nam, địa vị pháp lý của công ty CVNH hiện vẫn chưa được xác định rõ. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều doanh nghiệp đăng ký các ngành nghề như phát triển phần mềm, tư vấn quản lý hoặc tư vấn tài chính trong khi thực tế đang vận hành nền tảng kết nối tín dụng. Do đó, Việt Nam cần luật hóa địa vị pháp lý của công ty CVNH như một loại hình doanh nghiệp Fintech cung cấp dịch vụ trung gian kết nối vay vốn trên nền tảng số. Đây là cơ sở để xây dựng các quy định về cấp phép, quản lý và giám sát phù hợp.

Thứ tư, cần bổ sung yêu cầu về kế hoạch xử lý khi doanh nghiệp ngừng hoạt động

Một điểm tiến bộ của pháp luật Anh là yêu cầu doanh nghiệp phải xây dựng cơ chế xử lý khi nền tảng ngừng hoạt động (wind-down arrangements). Doanh nghiệp phải chứng minh khả năng tiếp tục quản lý các khoản vay, bảo đảm dữ liệu khách hàng và duy trì việc thực hiện các hợp đồng đang tồn tại ngay cả khi nền tảng chấm dứt hoạt động.

Quy định này xuất phát từ thực tiễn nhiều nền tảng CVNH gặp khó khăn tài chính hoặc phá sản, gây thiệt hại đáng kể cho nhà đầu tư. Thực tế tại Anh cũng từng ghi nhận các vụ việc nền tảng CVNH sụp đổ và gây tổn thất lớn cho người tham gia thị trường, từ đó thúc đẩy FCA tăng cường các yêu cầu về quản trị và kế hoạch xử lý khi doanh nghiệp ngừng hoạt động.

Pháp luật Việt Nam hiện chưa có quy định tương tự. Vì vậy, khi xây dựng cơ chế cấp phép chính thức, cần yêu cầu doanh nghiệp CVNH xây dựng phương án chuyển giao dữ liệu, quản lý khoản vay và bảo vệ quyền lợi khách hàng trong trường hợp nền tảng chấm dứt hoạt động hoặc mất khả năng vận hành.

Thứ năm, áp dụng phương pháp quản lý dựa trên rủi ro

Kinh nghiệm quan trọng nhất từ Vương quốc Anh là cơ quan quản lý tập trung vào kiểm soát mức độ rủi ro mà doanh nghiệp có thể tạo ra đối với khách hàng và thị trường. Vì vậy, các yêu cầu về vốn, công bố thông tin, đánh giá rủi ro và phương án xử lý khi nền tảng ngừng hoạt động đều được thiết kế theo hướng bảo vệ người sử dụng dịch vụ và giảm thiểu rủi ro hệ thống.

Đối với Việt Nam, đây là định hướng phù hợp trong bối cảnh các mô hình Fintech đang phát triển nhanh chóng. Thay vì áp dụng cơ chế quản lý tương tự tổ chức tín dụng, pháp luật nên xây dựng hệ thống điều kiện gia nhập thị trường dựa trên bản chất hoạt động và mức độ rủi ro của công ty CVNH. Cách gia nhập này vừa bảo đảm an toàn cho thị trường tài chính, vừa tạo không gian pháp lý cần thiết để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực

5. Kết luận

Pháp luật Vương quốc Anh cho thấy điều kiện gia nhập thị trường đối với công ty CVNH không chỉ bao gồm yêu cầu về giấy phép hoạt động mà còn bao gồm các yêu cầu về năng lực tài chính, địa vị pháp lý, cơ chế bảo đảm hoạt động liên tục và quản lý dựa trên rủi ro. Những kinh nghiệm này có giá trị tham khảo quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng khuôn khổ pháp lý chính thức cho hoạt động CVNH sau giai đoạn thử nghiệm Sandbox. Việc tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của Anh sẽ góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý đối với công ty CVNH, đồng thời bảo đảm sự cân bằng giữa yêu cầu kiểm soát rủi ro và mục tiêu thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Fintech ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

[1] Đỗ Hoàng Long (2025), Một số vấn đề pháp lý về cho vay ngang hàng của các Công ty Fintech ở Việt Nam, Tạp chí điện tử Luật sư Việt, <https://lsvn.vn/mot-so-van-de-phap-ly-ve-cho-vay-ngang-hang-cua-cac-cong-ty-fintech-o-viet-nam-a159060.html>, truy cập ngày 25/7/2026.

- [2] Lê Huyền Ngọc, Cho vay ngang hàng tại Trung Quốc và khuyến nghị cho Việt Nam, Tạp chí Công Thương điện tử, <https://ojs.tapchicongthuong.vn/vi/ojs-post/cho-vay-ngang-hang-tai-trung-quoc-va-khuyen-nghi-cho-viet-nam-68278.htm>, truy cập ngày 25/7/2026.
- [3] Nguyễn Nam Trung (2022), Những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động cho vay ngang hàng: Bài học về kinh nghiệm quản lý nhà nước từ Trung Quốc và Thụy Sĩ, Tạp chí Công Thương điện tử, <https://ojs.tapchicongthuong.vn/vi/ojs-post/nhung-rui-ro-tiem-an-trong-hoat-dong-cho-vay-ngang-hang--bai-hoc-ve-kinh-nghiem-quan-ly-nha-nuoc-tu-trung-quoc-va-thuy-si-98057.htm>, truy cập ngày 25/7/2026.
- [4] Lê Thanh Huyền (2023), Giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay ngang hàng (P2P Lending) tại Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán, kỳ 1 tháng 8 (số 245), tr.29.
- [5] Phạm Hoàng Tùng, Trần Thị Bích Nga (2025), Điều kiện kinh doanh theo pháp luật Việt Nam hiện hành và đề xuất giải pháp cải thiện, Tạp chí Công Thương điện tử, <https://tapchicongthuong.vn/dieu-kien-kinh-doanh-theo-phap-luat-viet-nam-hien-hanh-va-de-xuat-giai-phap-cai-thien-133222.htm>, truy cập ngày 25/7/2026.
- [6] Mai Ngọc Đoàn (2026), Đánh giá rủi ro tín dụng và hiệu quả khoản vay trong mô hình cho vay ngang hàng tại Việt Nam: Bằng chứng định lượng từ bộ dữ liệu khoản vay thử nghiệm, Tạp chí Ngân hàng, <https://tapchinganhang.gov.vn/danh-gia-rui-ro-tin-dung-va-hieu-qua-khoan-vay-trong-mo-hinh-cho-vay-ngang-hang-tai-viet-nam-bang-chung-dinh-luong-tu-bo-du-lieu-khoan-vay-thu-nghiem-17335.html>, truy cập 25/7/2026.
- [7] Vương quốc Anh quy định trong FCA Handbook, Liên minh châu Âu (EU) quy định trong ECSPR - Regulations (EU) 2020/1503, Indonesia quy định trong Quy định số 77/ POJK.01 /2016 (POJK 77).
- [8] Nguyễn Thị Lê Hà, Vũ Văn Thực (2019), Kinh nghiệm cho vay ngang hàng ở một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam, Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ, <https://thitruongtaichinhvientien.vn/kinh-nghiem-cho-vay-ngang-hang-o-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi-va-bai-hoc-cho-viet-nam-25132.html>, truy cập 26/7/2026.
- [9] Việc FCA quản lý các công ty CVNH được quy định trong Financial Services and Markets Act 2000 (FSMA 2000)
- [10] Vincenzo Bavoso (2020), The promise and perils of alternative market-based finance: the case of P2P lending in the UK, Journal of Banking Regulation, Spring Nature, Volume 21, pages 395.
- [11] Lê Thanh Huyền (2023), Kinh nghiệm quản lý mô hình cho vay ngang hàng trên thế giới và bài học rút ra cho Việt Nam, Tạp chí Kinh tế - Tài chính Online, <https://tapchikinhjetaichinh.vn/kinh-nghiem-quan-ly-mo-hinh-cho-vay-ngang-hang-tren-the-gioi-va-bai-hoc-rut-ra-cho-viet-nam-27959.html>, truy cập 26/7/2026.
- [12] Nguyễn Văn Hiệu (2018), Cho vay ngang hàng - kinh nghiệm thế giới và hàm ý cho Việt Nam, Tạp chí Ngân hàng, <https://tapchinganhang.gov.vn/cho-vay-ngang-hang-kinh-nghiem-the-gioi-va-ham-y-cho-viet-nam-8419.html>, truy cập 26/7/2026.
- [13] Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (2022), Sớm hoàn thiện quy định pháp luật đối với lĩnh vực cho vay ngang hàng, <https://div.gov.vn/som-hoan-thien-quy-dinh-phap-luat-doi-voi-linh-vuc-cho-vay-ngang-hang>, truy cập 26/7/2026.
- [14] FIT 1.3, FCA Handbook
- [15] FIT 1.3, FCA Handbook
- [16] COBS 4.2, FCA Handbook
- [17] Chen Yang (2025), Regulating peer-to-peer (P2P) lending: a comparative study of the UK and China, Doctor of Philosophy (PhD) thesis, University of Kent, (doi:10.22024/UniKent/01.02.109601).
- [18] Nguyễn Thị Thu Trang, Lương Xuân Minh, Võ Thị Ngọc Hà (2019), Peer-to-peer lending in Vietnam and experience from other countries, VNUHCM Journal of Economics, Business and Law, Volume 3, No.3, page 219.